

BÀN VỀ THUẬT NGỮ “NHÓM TỘI PHẠM” THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC CHỐNG TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC XUYÊN QUỐC GIA VÀ KINH NGHIỆM CHO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

ĐINH THỊ NGUYỄN*

Ngày nhận bài: 14/07/2020

Ngày phản biện: 28/07/2020

Ngày đăng bài: 31/12/2020

Tóm tắt:

Thuật ngữ “nhóm tội phạm” và hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm lần đầu tiên được ghi nhận tại khoản 1, Điều 14 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015). Đây là một trong những tiến bộ của BLHS năm 2015 nhằm nội luật hóa các quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, cụ thể là nội luật hóa quy định Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (sau đây gọi tắt là CTOC). Trên cơ sở phân tích quy định về nhóm tội phạm trong CTOC, bài viết chỉ ra một số kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện BLHS năm 2015 trong thời gian tới.

Từ khóa:

Nhóm tội phạm, CTOC, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Abstract:

The term “criminal group” and the act of establishing and joining a criminal group for the first time are recorded in Clause 1, Article 14 of the Vietnamese Criminal Code 2017, amended and supplemented in 2017 (hereinafter referred to as the Criminal Code 2015). This is one of the advances of the Criminal Code 2015 to internalize the relevant provisions of the international treaties to which our country is a party, namely the internalization of the provisions of the Convention against Transnational Organized Crime (hereinafter referred to as CTOC). Based on the analysis of regulations on criminal group in CTOC, this article will provide some recommendations to continue to improve the Criminal Code 2015 in the future.

Keywords:

Criminal group, Convention against Transnational Organized Crime, the Criminal Code of Vietnam.

* GV Khoa Luật học, Trường Đại học Bình Dương. Email: nguyendinh2511@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình hình hoạt động của các nhóm tội phạm ở Việt Nam ngày càng gia tăng về số lượng và có diễn biến phức tạp, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến an ninh xã hội và kinh tế. Đặc biệt, các nhóm tội phạm này còn mở rộng quy mô không chỉ trong nước mà còn liên kết với các nhóm tội phạm ở nước ngoài, tạo thành các nhóm tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, đe dọa đến an ninh thế giới và khu vực. Thực trạng trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết cho mỗi quốc gia cũng như cộng đồng quốc tế là phải thiết lập khung pháp lý chung trong phạm vi toàn cầu để đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này. Việt Nam đã chính thức phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia vào ngày 08/6/2012. Với sự phê chuẩn này, Việt Nam đã chính thức cam kết thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế trong Công ước, trong đó bao gồm nghĩa vụ tội phạm hóa quy định về nhóm tội phạm và hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm được Công ước quy định.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có quy định về nhóm tội phạm và hành vi thành lập, gia nhập nhóm tội phạm tại Điều 14 là một trong những trường hợp của chuẩn bị phạm tội. Việc bổ sung tại Điều 14 đã thể hiện bước tiến rõ rệt của Việt Nam trong việc nội luật hóa quy định của CTOC. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 vẫn chưa có quy định cụ thể về “nhóm tội phạm”. Vì vậy, việc nghiên cứu về vấn đề thuật ngữ “nhóm tội phạm” trên cơ sở so sánh với CTOC sẽ cho chúng ta kinh nghiệm để hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống với các nhóm tội phạm.

2. Khái niệm và đặc điểm nhóm tội phạm theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia

Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được ban hành bởi Nghị quyết A/RES/55/25 ngày 15/11/2000 tại phiên họp thứ 55 của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Công ước mở để các quốc gia ký đến ngày 12/12/2002 và bắt đầu có hiệu lực khi có đủ 40 quốc gia phê chuẩn. Đến ngày 29/9/2003 CTOC chính thức có hiệu lực⁸.

CTOC sử dụng thuật ngữ tiếng anh là “*organized criminal group*” có thể hiểu là “*nhóm người phạm tội có tổ chức*”. Khi dịch cụm từ này sang tiếng Việt thì thuật ngữ “nhóm tội phạm có tổ chức” đang được nhiều học giả sử dụng trong nghiên cứu của mình⁹. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác, tác giả xin sử dụng nguyên văn thuật ngữ “*organized criminal group*” khi phân tích về khái niệm này theo quy định của CTOC.

⁸ Lê Minh Tuấn (2004), *Một số nội dung cơ bản của Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Tạp chí Kiểm sát, số tháng 10/2004, tr.49.

⁹ Một số học giả sử dụng như: tác giả Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Ngọc Anh trong cuốn *Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Nxb Công an nhân dân; Bùi Đình Tiến trong cuốn *Nội luật hóa các quy định của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Nxb Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam do tác giả Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên; Bùi Đình Tiến (2010) trong Luận văn thạc sĩ “*Hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo Công ước của Liên hợp quốc đối với nhóm tội phạm có tổ chức*”.

Khái niệm “*organized criminal group*” được quy định tại Điều 2 của CTOC: “*Nhóm tội phạm có tổ chức nghĩa là một nhóm có cơ cấu từ ba người trở lên, tồn tại một thời gian và hoạt động có phối hợp để thực hiện một hay nhiều tội phạm nghiêm trọng hoặc các hành vi phạm tội được quy định trong Công ước này, nhằm có được, trực tiếp hay gián tiếp, lợi ích về tài chính hay vật chất khác*”¹⁰.

Dựa vào khái niệm này, có thể rút ra một số đặc điểm của “*organized criminal group*” như sau:

Thứ nhất, về số lượng người của nhóm.

Số lượng người trong “*organized criminal group*” theo quy định của CTOC là nhóm cơ cấu từ ba người trở lên. Điều này có thể lý giải dựa vào nhóm cơ cấu thường có sự phân công vai trò trong quá trình thực hiện tội phạm nói chung nên nhóm không thể có hai người.

Bên cạnh đó, mục đích của nhóm là thực hiện tội phạm để đạt được lợi ích về tài chính hay lợi ích vật chất khác, lấy việc phạm tội để tồn tại, vì vậy khi đứng trước những tình huống khó khăn cần quyết định trong việc thực hiện tội phạm hoặc duy trì nhóm thì phải có ba người trở lên mới thể hiện được ý chí của số đông và buộc những người còn lại phải nghe theo. Với quy định cụ thể về số lượng người, Công ước đã tạo ra sự thống nhất về cách hiểu, tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên dễ dàng áp dụng vào thực tiễn quốc gia mình.

Thứ hai, về cơ cấu tổ chức và thời gian tồn tại của nhóm, “organized criminal group” là nhóm cơ cấu từ ba người trở lên và tồn tại trong thời gian nhất định.

Về cách hiểu nhóm cơ cấu: Theo tài liệu hướng dẫn lập pháp được soạn thảo bởi UNODC¹¹ thì nhóm cơ cấu phải được hiểu theo nghĩa rộng, là nhóm tồn tại nhịp nhàng trong một thời gian, có thể có cấu trúc dọc phân cấp hoặc cấu trúc phức tạp khác, cũng như các nhóm không phân cấp, trong đó vai trò của các thành viên trong nhóm không được chỉ định chính thức. Một nhóm cấu trúc không cần thiết phải có hình thức tổ chức, với một cấu trúc duy trì được thành viên và xác định rõ vai trò, chức năng của từng thành viên. Tuy nhiên, nó phải được tạo thành một cách ngẫu nhiên để thực hiện hành vi phạm tội ngay lập tức¹².

Về thời gian tồn tại, vì nhóm cơ cấu phải được hình thành một cách ngẫu nhiên theo cấu trúc dọc phân tầng hoặc cấu trúc ngang dàn trải nên nhóm tội phạm sẽ tồn tại trong một thời gian nhất định, không thể xác định cụ thể bởi thời gian tồn tại này sẽ tùy thuộc vào hoạt động

¹⁰ Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Ngọc Anh (2005), *Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các nghị định thư bổ sung*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.223.

¹¹ United Nation Office on Drugs and Crimes (UNODC) (2004), “*Legislative guides for the implementation of the united nations convention against transnational organized crime, and the protocols thereto*”, United Nations, New York.

¹² UNODC, “*Legislative guides for the implementation of the united nations convention against transnational organized crime, and the protocols thereto*”, đoạn 28.

phạm tội của nhóm tội phạm. Tuy nhiên, các nhóm tội phạm thường có phạm vi hoạt động xuyên quốc gia và thường xuyên ảnh hưởng nhiều quốc gia cùng một lúc¹³ nên các nhóm này thường có thời gian tồn tại tương đối lâu dài.

Thứ ba, về mục đích phạm tội.

“*Organized criminal group*” có mục đích nhằm trực tiếp hoặc gián tiếp đạt được lợi ích tài chính hay vật chất khác. Như vậy, “*organized criminal group*” sẽ không bao gồm các nhóm tội phạm mà không tìm kiếm bất kỳ lợi ích về tài chính hay lợi ích vật chất nào khác. Theo đó, những nhóm tội phạm có tổ chức như nhóm khủng bố hoặc nhóm nổi loạn sẽ không thuộc phạm vi của “*organized criminal group*”, với điều kiện là các mục tiêu của họ hoàn toàn phi vật chất. Tuy nhiên, CTOC vẫn có thể áp dụng đối với các tội phạm mà những nhóm đó thực hiện trong trường hợp phạm những tội theo quy định của Công ước (ví dụ, phạm tội cướp tài sản để nâng cao lợi ích tài chính và vật chất)¹⁴. Việc giới hạn phạm vi mục đích vật chất mà không đề cập tới các lợi ích khác như lợi ích chính trị là có cơ sở khoa học đúng đắn vì trong thế giới đa cực, đa quốc gia các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc khó có thể đồng thuận với nhau về mục đích chính trị của nhóm tội phạm có tổ chức.

Thứ tư, theo quy định của CTOC thì “*organized criminal group*” được thành lập để thực hiện một hay nhiều “tội phạm nghiêm trọng” hoặc các hành vi phạm tội khác được quy định trong CTOC. Tại Điều 2 CTOC có quy định rõ “tội phạm nghiêm trọng là hành vi phạm tội có thể bị trừng phạt bởi hình phạt tù ít nhất là 04 năm hoặc hình phạt khác nặng hơn”. Như vậy, Công ước xác định “tội phạm nghiêm trọng” dựa vào giới hạn tối thiểu của mức hình phạt mỗi quốc gia.

Tuy nhiên quy định về “tội phạm nghiêm trọng” ở pháp luật hình sự mỗi quốc gia sẽ khác nhau, phụ thuộc vào truyền thống pháp lý và điều kiện cụ thể; thậm chí ở mỗi quốc gia quy định về tội phạm nghiêm trọng cũng sẽ có sự thay đổi giữa các thời kỳ. Chính vì vậy, tài liệu hướng dẫn của UNODC có giải thích rằng không yêu cầu một quốc gia thành lập một định nghĩa về tội phạm nghiêm trọng trong Bộ luật Hình sự của mình. Cần lưu ý rằng, nếu các quốc gia thành viên muốn quy định các hành vi phạm tội khác với một nhóm tội phạm theo Điều 5, 6, 8 và 23 của Công ước, phải đảm bảo rằng các hình phạt được cung cấp đáp ứng các điều kiện của định nghĩa về nhóm tội phạm của CTOC¹⁵.

¹³ UNODC, “*Legislative guides for the implementation of the united nations convention against transnational organized crime, and the protocols thereto*”, đoạn 57.

¹⁴ Nguyễn Thị Phương Hoa, Bùi Đình Tiến (2016), *Nội luật hóa các quy định của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia trong Bộ luật Hình sự Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, tr.55.

¹⁵ UNODC, “*Legislative guides for the implementation of the united nations convention against transnational organized crime, and the protocols thereto*”, đoạn 27.

3. Khái niệm và đặc điểm của “nhóm tội phạm” trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam

Nghiên cứu lịch sử lập pháp hình sự của nước ta, nhận thấy khái niệm “nhóm tội phạm” chỉ mới xuất hiện tại BLHS năm 2015, tuy nhiên, nội hàm của khái niệm này đã được thể hiện ở rất nhiều văn bản trước đó, mặc dù chưa được quy định trực tiếp, đầy đủ nhưng đã được thể hiện gián tiếp qua một số quy định có liên quan như:

Trong *Hoàng Việt luật lệ*¹⁶ dưới thời Nguyễn (1802 - 1945) đã đề cập đến một số vấn đề pháp lý liên quan về nhóm tội phạm tại Điều 142: “*Phàm sự kết hội với nhau, không cứ kỳ hạn bao lâu, số người bao nhiêu, và những sự bàn định với nhau mục đích để dự hành hay là thực hành những sự hại đến thân thể hay tài sản người ta thời cho là đại tội cả*”. Điều 143 Hoàng Việt luật lệ cũng quy định trách nhiệm hình sự, chế tài đối với các cá nhân thực hiện hành vi kết hội: “*Hễ ai nhập hội hay là dự cuộc bàn định thuộc về mục đích kể trong Điều nói trên, nếu xét là chánh phạm thời sẽ bị khổ sai từ 10 năm đến 20 năm, những người từng phạm sẽ bị khổ sai từ 5 đến 10 năm*”¹⁷.

Sau cách mạng tháng Tám, khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, cũng có một số sắc lệnh quy định việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những tổ chức, đảng phái phản động, chống phá Chính phủ. Cụ thể: Sắc lệnh số 133/SL ngày 20/01/1953 trừng trị những tội phạm đến an toàn nhà nước, đối nội và đối ngoại; Sắc lệnh số 151/SL ngày 12/4/1953 trừng trị địa chủ chống pháp luật; Sắc lệnh số 267/SL ngày 15/6/1956 trừng trị những âm mưu và hành động phá hoại tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã, của nhân dân làm cản trở việc thực hiện chính sách, kế hoạch của nhà nước. Tuy nhiên, những văn bản pháp luật này cũng chưa đưa ra khái niệm chung về tổ chức phản động nói riêng, nhóm tội phạm nói chung¹⁸.

BLHS năm 1985 lần đầu tiên đưa ra khái niệm đồng phạm, các loại người đồng phạm và hình thức phạm tội có tổ chức. Theo đó, phạm tội có tổ chức còn được Bộ luật quy định là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quy định về phạm tội có tổ chức được giữ nguyên tại BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

¹⁶ *Hoàng Việt luật lệ* là bộ luật được ban hành dưới triều Nguyễn, thời vua Gia Long, có sự kết hợp giữa đức trị, pháp trị, nhân trị; được xem là cơ sở để các vị vua sau này của nhà Nguyễn sử dụng để thực hiện quyền cai trị tuyệt đối của mình. Bộ luật này được vua Gia Long cho tiến hành biên soạn từ năm 1811, do Nguyễn Văn Thành làm Tổng tài soạn, năm 1812 thì hoàn thành. Đến năm 1815, nhà vua cho ban hành và áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước. Có thể đánh giá đây là bộ luật đầy đủ và hoàn chỉnh nhất trong hệ thống luật cổ của nước ta và là bộ luật đầu tiên trong lịch sử phong kiến Việt Nam có sự thống nhất từ Bắc vào Nam.

¹⁷ Trần Quang Tiệp (2007), *Đồng phạm trong Luật Hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, tr.184.

¹⁸ Nguyễn Ngọc Hiền (2016), *Tổ chức tội phạm ở Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.11.

Tại BLHS năm 2015, thuật ngữ “nhóm tội phạm” lần đầu được ghi nhận tại khoản 1, Điều 14 với nội dung: “*Chuẩn bị phạm tội là tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm trừ trường hợp quy định tại Điều 109, điểm a khoản 2 Điều 113 hoặc điểm a khoản 2 Điều 299 của Bộ luật này*”. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để chủ động ngăn chặn sớm tội phạm xảy ra, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, đồng thời phù hợp với tinh thần của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Tuy nhiên, BLHS 2015 không đưa ra định nghĩa thế nào là nhóm tội phạm cũng như quy định về số lượng người, thời gian thực hiện, mục đích phạm tội cụ thể của nhóm tội phạm. Trong các bài nghiên cứu khoa học vẫn không tồn tại khái niệm “nhóm tội phạm”, thay vào đó, trong lý luận hình sự tồn tại nhiều khái niệm khác nhau có liên quan như: “tổ chức tội phạm”, “tổ chức phạm tội”, “tội phạm có tổ chức”, “phạm tội có tổ chức”.

4. Một số kiến nghị, đề xuất

Như đã phân tích, BLHS năm 2015 chưa có quy định cụ thể hay giải thích khái niệm “nhóm tội phạm” nên sẽ rất khó khăn khi tìm hiểu các đặc điểm của khái niệm này cũng như việc áp dụng quy định về nhóm tội phạm trong thực tế. Chính vì vậy, việc bổ sung khái niệm này trong Bộ luật Hình sự là điều vô cùng cần thiết về mặt pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng. Việc bổ sung khái niệm “nhóm tội phạm” trước hết phải dựa trên một số cơ sở sau:

Thứ nhất, việc bổ sung điều luật quy định về nhóm tội phạm trước hết thể hiện chính sách hình sự nước ta luôn quán triệt các quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện các cam kết quốc tế; “tổ chức, thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia”¹⁹, thể hiện trách nhiệm của Việt Nam với tư cách là thành viên tham gia ký kết CTOC. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước không ngừng đẩy mạnh, nâng cao chất lượng để đảm bảo hoàn thiện hệ thống pháp luật theo định hướng Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”²⁰. Đồng thời, “nghĩa vụ nội luật hóa các quy định CTOC vào trong BLHS Việt Nam có tính bắt buộc về mặt pháp lý khi nhà nước ta tham gia và phê chuẩn CTOC”²¹.

Thứ hai, bổ sung quy định nhóm tội phạm còn xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của nước ta hiện nay. Đây là một trong những lý do đặc biệt quan trọng và có tác động lớn đến việc thay đổi quy định pháp luật.

Qua thực tiễn đấu tranh phòng chống đối với các băng nhóm tội phạm, có thể số lượng các băng nhóm ngày càng nhiều, thành viên ngày càng gia tăng, tính tổ chức ngày càng cao.

¹⁹ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

²⁰ Võ Trọng Việt (2018), *Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng an ninh trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản, số 905, tháng 3/2018, tr.27.

Bên cạnh đó, các băng nhóm tội phạm trong nước đã có sự câu kết với các băng nhóm tội phạm ở nước ngoài để thực hiện tội phạm với quy mô ngày càng mở rộng và thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Thứ ba, cần bổ sung quy định về đặc điểm của nhóm tội phạm có tổ chức vì những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với những nhóm tội phạm. Thực tế khi xử lý các vụ án phạm tội có tổ chức, mặc dù các băng, nhóm tội phạm này gây ra hậu quả rất nghiêm trọng nhưng cơ quan có thẩm quyền chỉ có thể xử lý các đối tượng về các tội phạm cụ thể hoặc xử lý “phạm tội có tổ chức” là tình tiết định khung tăng nặng hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trừ các tội cụ thể được BLHS năm 2015 quy định sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự từ khi tham gia, thành lập vào nhóm tội phạm (Điều 109, điểm a khoản 2 Điều 112, điểm a khoản 2 Điều 229), đối với các tội còn lại không có cơ sở pháp lý để xử lý khi có hành vi tham gia, thành lập nên nhóm tội phạm có tổ chức. Pháp luật hình sự Việt Nam chưa tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý về hình sự hành vi thành lập hay tham gia các băng nhóm tội phạm²².

Như vậy, Việt Nam có thể nội luật hóa quy định về “nhóm tội phạm” này theo quy định tại Điều 5(1)(a)(ii) của CTOC vì quy định này tương đồng với truyền thống pháp luật Việt Nam, điều luật này sẽ tạo cơ sở cho việc quy định về tội thành lập, tham gia tổ chức tội phạm cũng như về tội phạm do nhóm tội phạm thực hiện.

Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, nên sử dụng thuật ngữ “tổ chức tội phạm” thay vì sử dụng thuật ngữ “nhóm tội phạm có tổ chức” như một số tác giả đã dùng hay thuật ngữ “nhóm tội phạm” trong BLHS 2015. Bởi nếu đặt quy định có thuật ngữ “nhóm tội phạm” trong BLHS 2015 trong mối liên hệ với các quy định khác trong BLHS 2015 thì “nhóm tội phạm” ở đây chỉ có thể được hiểu là “nhóm người đồng phạm”, có nghĩa là nhóm từ hai người trở lên được hình thành nhằm cố ý cùng thực hiện một tội phạm cụ thể. Khái niệm “nhóm tội phạm” sẽ không phản ánh được các đặc điểm của nhóm tội phạm có tổ chức theo quy định CTOC. Đồng thời như đã phân tích, các khái niệm khác liên quan như “phạm tội có tổ chức” hay “đồng phạm có tổ chức” đã được thừa nhận trong BLHS 2015 cũng hoàn toàn khác với khái niệm “nhóm tội phạm có tổ chức” trong CTOC.

“Nhóm tội phạm có tổ chức” hay “tổ chức tội phạm” đều là do cách dịch từ thuật ngữ “organized criminal group”. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy thuật ngữ “tổ chức tội phạm” sẽ phù hợp hơn vì:

Về bản chất pháp lý, “tổ chức tội phạm” là một tổ chức được lập ra của một nhóm từ ba người trở lên nhằm thực hiện một hoặc nhiều loại hành vi phạm pháp (các hành vi này cấu thành các tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng). Do vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này là nhằm hướng đến việc trừng trị sự ra đời, tồn tại

²² Lê Thị Sơn (2013), *Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm và tổ chức tội phạm với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự*, Nxb Tư pháp, tr.126.

của một loại “tổ chức nguy hiểm” trong xã hội. Việc trừng trị trước hết là việc hướng tới các hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức, sau đó mới trừng trị các hành vi phạm tội cụ thể của tổ chức. Khái niệm này tương đồng với nội hàm của thuật ngữ “*organized criminal group*” trong CTOC.

Trên phương diện khoa học pháp lý, khái niệm “tổ chức tội phạm” được pháp luật hình sự nhiều quốc gia đã quy định và có sự tương đồng nhất định với CTOC. Khái niệm “tổ chức tội phạm” đã xuất hiện cách đây khoảng 300 năm cùng với sự hình thành những tổ chức tội phạm đầu tiên trong khu vực châu Âu và châu Á như: tổ chức tội phạm “Yakuza” ở Nhật Bản, “Triaden” ở Trung Quốc và đầu thế kỷ XIX là tổ chức tội phạm “Mafia” ở đảo Szilia (Italia). Ban đầu, những tổ chức tội phạm này chỉ hoạt động trong phạm vi quốc gia, nhưng qua thời gian với việc lợi dụng các điều kiện của quá trình toàn cầu hóa, giao lưu quốc tế, các tổ chức tội phạm đã được hình thành ở nhiều quốc gia trên thế giới²³. BLHS của nhiều quốc gia trên thế giới đã ghi nhận khái niệm “tổ chức tội phạm” ngay trong phần chung hoặc tại điều luật về tội thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm trong phần các tội phạm như: Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Liên bang Đức...

Từ những phân tích trên, tác giả đưa ra những kiến nghị bổ sung điều luật quy định khái niệm “tổ chức tội phạm” đặt ngay sau quy định về Đồng phạm, cụ thể như sau:

“Điều... Tổ chức tội phạm:

Tổ chức tội phạm là một nhóm từ ba người trở lên có sự liên kết với nhau trong một thời gian nhất định nhằm mục đích thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Người thành lập, người tham gia tổ chức tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi thành lập, tham gia tổ chức tội phạm theo quy định tại Phần các tội phạm của Bộ luật này”.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Ngọc Anh (2005), *Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các nghị định thư bổ sung*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Hoa, Bùi Đình Tiến (2016), *Nội luật hóa các quy định của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia trong Bộ luật Hình sự Việt Nam*, Nxb Hồng Đức.
3. Trần Quang Tiệp (2007), *Đồng phạm trong Luật Hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Hiền (2016), *Tổ chức tội phạm ở Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia.

²³ Lê Thị Sơn (2013), *Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm và tổ chức tội phạm với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự*, Nxb Tư pháp, tr.52.

5. Lê Thị Sơn (2013), *Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm và tổ chức tội phạm với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự*, Nxb Tư pháp.

6. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

7. Lê Minh Tuấn (2004), *Một số nội dung cơ bản của Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Tạp chí Kiểm sát, số tháng 10/2004.

8. Võ Trọng Việt (2018), *Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng an ninh trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản, số 905.

9. United Nation Office on Drugs and Crimes (UNODC) (2004), *“Legislative guides for the implementation of the united nations convention against transnational organized crime, and the protocols thereto”*, United Nations, New York.